

Số: 2891/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH-13 ngày 20/11/2021;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 202/TTr-LMHTX ngày 07/9/2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2144/TTr-SNV ngày 05/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên minh hợp tác xã tỉnh Quảng Nam đã được Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-BCH ngày 30/9/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN, NC (Ba).

CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NAM
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.
2. Tên tiếng Anh: Quangnam Cooperative Alliance.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: QCA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, là tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã tự nguyện tham gia (sau đây gọi chung là thành viên); bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở, biểu tượng

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản; hoạt động theo pháp luật Việt Nam, Điều lệ này.
2. Trụ sở của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam đặt tại số 26 đường Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam sử dụng biểu tượng của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam hoạt động trong phạm vi tỉnh Quảng Nam.
2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam; có mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể của tỉnh, cấp ủy và chính quyền địa phương các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, tổ chức liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa

bàn tỉnh; được tham gia quan hệ hợp tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.

4. Hợp tác và liên kết vì sự phát triển bền vững của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cộng đồng.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 6. Chức năng

1. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ hợp tác, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Đề xuất, kiến nghị, tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

4. Tư vấn, hỗ trợ, thực hiện dịch vụ công và hoạt động kinh tế phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, bền vững trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Tập hợp, liên kết, hướng dẫn các thành viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; chung sức xây dựng Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam phát triển vững mạnh.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức tuyên truyền, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam và tổ chức thành viên, tổ chức xã hội khác để xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực hiện

việc giám sát và phản biện xã hội liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các thành viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, tổ chức liên quan tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

6. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật.

7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề trên phạm vi toàn tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai và chuyển giao các mô hình sản xuất, kinh doanh mới; hỗ trợ phát triển mạng lưới tổ chức và thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

8. Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học và công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và hỗ trợ thành viên; huy động nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia quan hệ hợp tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với các tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và tổ chức thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới, phát triển tổ chức và hoạt động; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

12. Phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương huyện, thị xã, thành phố tham gia xây dựng, thực hiện các giải pháp, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn.

13. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành giao hoặc ủy nhiệm.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

THÀNH VIÊN

Điều 8. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam có thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự.

2. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đại diện các hợp tác xã theo lĩnh vực, ngành nghề, các tổ chức kinh tế liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

3. Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, hiệp hội, cơ quan nghiên cứu khoa học, trường đào tạo và tổ chức khác (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) trên địa bàn tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

4. Thành viên danh dự là những công dân, tổ chức của Việt Nam có uy tín và có nhiều đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

5. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục gia nhập thành viên theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 9. Quyền của thành viên

1. Được Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam:

- a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ khi gặp khó khăn;
- c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động của thành viên theo quy định của pháp luật;
- d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nói chung và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam nói riêng;
- đ) Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các hoạt động:

a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị vấn đề chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

b) Tham gia vào hoạt động kinh tế của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;

c) Hoạt động khác do Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam tổ chức.

3. Đại diện thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam; ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam; thảo luận các công việc khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

4. Thôi là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam khi có văn bản đề nghị và theo quy định, quy chế hoạt động của thành viên do Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam ban hành và theo Điều lệ này.

Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Tham gia các hoạt động do Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam tổ chức, triển khai; đoàn kết, hợp tác với các thành viên để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung.

3. Bảo vệ uy tín của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nói chung và Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam nói riêng; không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

5. Đóng hội phí theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

Điều 11. Chấm dứt thành viên

1. Thành viên chấm dứt khi:

a) Giải thể;

b) Phá sản;

c) Tự nguyện thôi là thành viên;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Sau khi thôi là thành viên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện hết nghĩa vụ, nhiệm vụ hoặc cam kết (nếu có) chưa hoàn thành trong thời gian là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của thành viên liên kết, thành viên danh dự

Thành viên liên kết, thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, bao gồm:

1. Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch).
5. Ủy ban Kiểm tra.
6. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

Điều 14. Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

2. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được tổ chức theo nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam đề nghị. Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam triệu tập.

3. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội;

5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này;

c) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị nội dung Đại hội; triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình và kế hoạch dài hạn, trung hạn, danh mục đề án và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hằng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của năm liền kề;

đ) Ban hành quy chế hoạt động, làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra và Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật;

e) Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

g) Bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội;

h) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục kết nạp thành viên; điều kiện, thủ tục chấm dứt thành viên;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 02 lần/năm vào khoảng thời gian giữa năm và cuối năm; Ban Chấp hành họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy chế hoạt động, làm việc của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị quyết định. Trường hợp số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

đ) Khi Ủy viên Ban Chấp hành không còn giữ chức vụ trong tổ chức được cơ cấu bầu Ban Chấp hành thì đương nhiên không là Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định; nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành;

d) Quyết định việc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam tham gia tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định, quy chế của Ban Chấp hành;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc của Ban Chấp hành;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng một lần vào khoảng thời gian cuối mỗi quý; Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ theo quy chế hoạt động, làm việc của Ban Chấp hành ban hành;

c) Cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do Ban Thường vụ quyết định; trường hợp số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

Điều 17. Thường trực

1. Thường trực, bao gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực:

a) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp và báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ;

c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Thường vụ;

d) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam; quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, chủ động phối hợp với cấp ủy và chính quyền huyện, thị xã, thành phố để xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp công tác tổ chức và hoạt động của các HTX thành viên.

e) Quyết định việc phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật; huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

g) Tổ chức, quản lý các phòng, ban giúp việc và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động của các thành viên;

i) Đại diện cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam trong quan hệ hợp tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ.

2. Chủ tịch là người đại diện pháp luật của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;

b) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam; chỉ đạo, điều hành hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định, quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực;

c) Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các phiên họp của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo thẩm quyền ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

đ) Phân công các Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo và điều hành giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) Phó Chủ tịch;

4. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế hoạt động, làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo sự phân công của Chủ tịch.

Điều 19. Ủy ban Kiểm tra

1. Ủy ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam; kiểm tra, giám sát việc

quản lý tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam (trừ kinh phí ngân sách nhà nước cấp);

b) Hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát đối với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thành viên; tổng hợp báo cáo công tác của Ban Kiểm soát Hợp tác xã thành viên; phối hợp với Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thành viên để thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên;

đ) Giải quyết, đề xuất, kiến nghị giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất của Ủy ban Kiểm tra.

3. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra:

Ủy ban Kiểm tra chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành; các nghị quyết, quyết định của Ủy ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

Điều 20. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam gồm:

- Thường trực;
- Các phòng, ban giúp việc;
- Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc, thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hội đồng tư vấn của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

Hội đồng tư vấn gồm: các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ, hiểu biết, năng lực và tâm huyết về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho Ban Thường vụ, Thường trực triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ. Ban Thường vụ quyết định tổ chức và ban hành quy chế hoạt động, làm việc của Hội đồng tư vấn.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 22. Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam

1. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, bao gồm: trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản hợp pháp khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Quảng Nam và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc (đơn vị trực thuộc). Các tài sản này được hình thành từ kinh phí nhà nước cấp, hỗ trợ; kinh phí thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; kinh phí thu từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính

2.1. Các khoản thu, bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và tạo điều kiện để hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan;

b) Hội phí do thành viên đóng góp;

c) Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và các đơn vị trực thuộc;

d) Các hoạt động gây quỹ, khoản đóng góp, ủng hộ, viện trợ, tài trợ, tặng của các thành viên, tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

2.2. Các khoản chi, bao gồm: chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, tổ chức và cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam được Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 25. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam và pháp luật, gây ảnh hưởng đến uy tín và thiệt hại về vật chất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam đều bị xem xét, kỷ luật; đồng thời, chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

2. Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam phải được Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam thông qua và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam gồm 07 chương, 27 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ký Quyết định phê duyệt./.
